

PHỤ LỤC II

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẦU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

A. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

I. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại:

Tài sản tọa lạc tại phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh (tài sản 1):

1. Quyền sử dụng thửa đất số 1544, TĐĐ số 2 (mới là thửa số 201, TĐĐ số 125), diện tích thực tế 200m² (diện tích theo giấy CNQSDĐ 200m²), trong đó diện tích chỉ giới đường đỏ đường Phạm Văn Thành 44m², diện tích chỉ giới xây dựng đường Phạm Văn Thành 68m², diện tích ranh 0-50m đường Phạm Văn Thành 200m², **loại đất ODT**, tọa lạc tại phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là khu phố Thủ Từ 1, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 926907 được UBND thành phố Tân An cấp ngày 23/3/2018, cập nhật chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị Hằng ngày 17/11/2021, theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất do Công ty TNHH đo đạc và tư vấn nhà đất Long Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Tân An duyệt ngày 10/7/2025. Giá khởi điểm: 2.197.354.600đ.

2. Quyền sử dụng thửa đất số 1545, TĐĐ số 2 (mới là thửa số 248, TĐĐ số 125), diện tích thực tế 653,5m² (diện tích theo giấy CNQSDĐ 653,5m²), diện tích cắt ranh 0- 50m so với đường Phạm Văn Thành 200m², phần còn lại 453,5m², **loại đất LUC**, tọa lạc tại phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là khu phố Thủ Từ 1, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 599902 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 23/3/2018, cập nhật chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị Hằng ngày 17/11/2021, theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất do Công ty TNHH đo đạc và tư vấn nhà đất Long Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Tân An duyệt ngày 10/7/2025. Giá khởi điểm: 2.193.250.560đ

* Tài sản trên đất (trên thửa đất số 1545, TĐĐ số 2 (mới là thửa số 248, TĐĐ số 125)): Cây trồng trên đất: 09 (chín) cây dừa loại B, 01 (một) cây xoài loại B. Giá khởi điểm: 14.050.000đ

Tổng giá khởi điểm: 2.207.300.560đ

Tài sản toạ lạc tại phường Tân An, tỉnh Tây Ninh (tài sản 2):

1. Quyền sử dụng đất:

1.1. Quyền sử dụng thửa đất số 706, TĐĐ số 25 (TĐĐ mới số 58), diện tích thực tế 55,1m² (diện tích theo giấy CNQSDĐ 63,4m²), trong đó diện tích chỉ giới đường đỏ đường Đinh Thiệu Sơn 26,9m², diện tích cắt ranh 0-50m đường Đinh Thiệu Sơn 55,1m², thửa đất tiếp giáp đường Đinh Thiệu Sơn thuộc đoạn: Châu Thị Kim- ĐT 827 (bên đường), **loại đất HNK**, toạ lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là khu phố Bình An 1, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 758370 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 04/4/2017, cập nhật chuyển nhượng cho bà Hồ Thị Hằng ngày 19/02/2020, theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất do Công ty TNHH đo đạc và tư vấn nhà đất Long Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Tân An duyệt ngày 10/7/2025. *Giá khởi điểm: 162.257.047đ*

1.2. Quyền sử dụng thửa đất số 1648, TĐĐ số 25 (TĐĐ mới số 58), diện tích thực tế 200m² (diện tích theo giấy CNQSDĐ 200m²), diện tích ranh 0-50m đường Đinh Thiệu Sơn 189,3m², phần còn lại 10,7m², **loại đất ODT**, toạ lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là khu phố Bình An 1, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 704393 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 25/02/2022 cho bà Hồ Thị Hằng, theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất do Công ty TNHH đo đạc và tư vấn nhà đất Long Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Tân An duyệt ngày 10/7/2025 và Phụ lục phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 15/7/2025 của do Công ty TNHH đo đạc và tư vấn nhà đất Long Phú. *Giá khởi điểm: 2.504.118.600đ*

2. Tài sản trên đất (trên thửa đất số 706, TĐĐ số 25 (TĐĐ mới số 58) và thửa đất số 1648, TĐĐ số 25 (TĐĐ mới số 58)):

2.1. Nhà ở: Loại nhà cấp (hạng) 3, diện tích xây dựng 136,17m², diện tích sàn 136,17m², kết cấu: móng, cột, đà bê tông cốt thép, tường xây gạch tô 2 mặt, tường sơn nước hoàn thiện, bên trong có ốp gạch ceramic cao 1,8m, nền lát gạch ceramic, mái tole thiếc, xà gồ sắt, trần Prima, cửa chính và cửa phụ bằng nhôm+kính, nhà có 03 phòng ngủ, có nhà vệ sinh bên trong (nhà xây dựng năm 2020). Nhà có hệ thống điện, nước (nhà đã được cấp chứng nhận quyền sở hữu).

2.2. Mái che trước: đỡ mái bằng sắt, mái tole thiếc, xà gồ sắt, nền lát gạch ceramic, diện tích 21,34m² (làm tròn 21,3m²) (trong đó: thuộc thửa đất số 706 diện tích 10,91m² (làm tròn 10,9m²), thuộc thửa đất số 1648 diện tích 10,43m² (làm tròn 10,4m²))

2.3. Mái che sau: đỡ mái bằng sắt, mái tole thiếc, xà gồ sắt, nền lát gạch ceramic, diện tích 19,33m²

2.4. Tường rào phía trước: móng, cột bê tông cốt thép, tường xây gạch tô 2 mặt (móng có gia cố cọc BTCT), kích thước: cao 2,45m x dài 26,26m.

2.5. Tường rào phía sau: móng cột bê tông cốt thép, tường xây gạch tô 2 mặt (móng có gia cố cọc BTCT), cao 2,5m x dài 27,95m.

2.6. Cửa cổng: bằng khung thép hình: 02 cửa, kích thước: ngang 3m x cao 2,3m,

2.7. Trụ cổng BTCT+gạch dưới có lót bê tông đá 4 x 6, 4 mặt có dán gạch ceramic, số lượng 02 trụ, kích thước: 0,4m x 0,4m x 2,6m.

2.8. Sân lát gạch ceramic có lót bê tông đá 4x6, kích thước 4,55m x 9,2m.

2.9. Kệ bếp: xây gạch, tô 02 mặt, bên trên có lát đá hoa cương, phía trước có cửa nhôm+kính, mặt bên hông kệ bếp có dán gạch ceramic, kích thước 0,7m x 0,8m x 3,9m.

2.10. Bồn rửa tay: xây gạch, phía trên có lát đá hoa cương, bên hông có ốp gạch ceramic, phía trước có cửa nhôm+kính. Kích thước 0,7m x 0,8m x 1,1m

2.11. Cây trồng trên đất: có 01 (một) cây cóc loại A, 02 (hai) cây chanh loại C

Giá khởi điểm: 896.970.965đ

Tài sản tọa lạc tại phường Long An, tỉnh Tây Ninh (tài sản 3):

1. Quyền sử dụng đất thửa đất số 8899 (thửa mới số 2001), TĐĐ số 3 (TĐĐ mới số 149), diện tích thực tế 167,4m² (diện tích theo giấy CNQSDĐ 167,4m²), thửa đất thuộc khu đô thị Trung tâm hành chính tỉnh Long An do Công ty Cổ phần Đồng Tâm làm chủ đầu tư (phân khu phía Bắc), diện tích cắt ranh 0-50m so với đường số 4 là 167,4m², loại đất ODT, tọa lạc tại Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là khu phố Bình Cư 3, phường Long An, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 865801 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 01/3/2019, cập nhật chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị Hằng ngày 14/12/2021, theo Phiếu đo đạc chính lý thửa đất do Công ty TNHH đo đạc và tư vấn nhà đất Long Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Tân An duyệt ngày 10/7/2025 và Phụ lục phiếu đo đạc chính lý thửa đất ngày 15/7/2025 của Công ty TNHH đo đạc và tư vấn nhà đất Long Phú. *Giá khởi điểm: 4.359.618.121đ*

2. Tài sản gắn liền với đất; máy, thiết bị gắn liền với công trình xây dựng: Nhà cấp 3 (01 trệt, 02 lầu): kết cấu móng, cột, đà, sàn bê tông cốt thép, mái lợp tôn thiếc, tường xây gạch tô hai mặt, tường phía trong (01 số nơi) có phun găm hoàn thiện, có trang trí tranh phù điêu, chân tường có chỉ ốp bằng gạch ceramic cao 0,15m, cầu thang bê tông cốt thép tay vịn bằng gỗ gõ đỏ + kính, có lát đá hoa cương, trần thạch cao đóng giạt cấp, nền lát gạch men Ấn Độ. Cửa chính bằng sắt (dạng cửa cuốn)+ cửa nhôm Xingfa lộng kính. Cửa phụ và cửa sổ bằng nhôm Xingfa lộng kính. Mỗi tầng đều có nhà vệ sinh bên trong, nhà có hệ thống điện, nước. Tổng diện tích sàn 419,6m² (nhà xây dựng tháng 01/2023, nhà chưa được cấp chứng nhận quyền sở hữu). Cụ thể:

2.1. Tầng trệt: Diện tích 145,8m², kết cấu móng, cột, đà, sàn bê tông cốt thép, tường phía trong (01 số nơi) có phun găm hoàn thiện, trang trí tranh phù điêu, chân tường có chỉ ốp bằng gạch ceramic cao 0,15m, trần thạch cao đóng giạt cấp, nền lát gạch men Ấn Độ. Có 01 (một) tủ gỗ gõ đỏ (loại âm tường), kích thước ngang 1,03m cao 3,33m rộng 0,5m. Có 01 (một) kệ bếp: bằng gạch xây, các mặt bên ngoài và mặt trên kệ bếp có ốp đá hoa cương, bên trong kệ có ốp gạch ceramic, khối lượng 3,98m³, Phần tường nhà (bên trên của kệ bếp) có ốp đá hoa cương, diện tích 3,9m². Có 01 (một) phòng ngủ, 01 (một) nhà vệ sinh bên trong.

2.2. Tầng 1: Diện tích 136,9m², kết cấu móng, cột, đà, sàn bê tông cốt thép, tường phía trong (01 số nơi) có phun găm hoàn thiện, trang trí tranh phù điêu, chân tường có chỉ ốp bằng gạch ceramic cao 0,15m, trần thạch cao đóng giạt cấp, nền lát gạch men Ấn Độ, hệ

thông cửa bằng nhôm Xingfa lộng kính. Có 03 (ba) phòng ngủ, 01 (một) nhà vệ sinh bên trong.

2.3. Tầng 2: Diện tích 136,9m², kết cấu móng, cột, đà, bê tông cốt thép, mái tole thiếc, nền lát gạch men Ấn Độ, tường phía trong (01 số nơi) có phun găm hoàn thiện, trang trí tranh phù điêu, chân tường có chỉ ốp bằng gạch ceramic cao 0,15m, hệ thống cửa bằng nhôm Xingfa lộng kính. Có 01 (một) tủ gỗ gỗ đỏ kích thước ngang 0,03m x cao 2,17m x rộng 0,7m. Có 01 (một) nhà vệ sinh bên trong.

2.4. 01 (một) bồn nước Inox, loại bồn nằm hiệu Toàn Mỹ (loại 1.000 lít), có khung đỡ bằng sắt kích thước: 1,3m x 1,2m x 3m.

2.5. 01 (một) máy nước nóng hiệu Solar (năng lượng mặt trời), kích thước ngang 1,8m x dài 1,9m.

2.6. Trụ cổng: số lượng 03 trụ, kết cấu trụ bê tông cốt thép, móng BTCT có xây gạch có lót bê tông đá 4x6, 04 mặt có ốp gạch ceramic, kích thước 0,48m x 0,48m x 3,52m.

2.7. Cửa cổng:

- Cửa cổng 1: bằng khung sắt hình, kích thước ngang 3,3m cao 2,85m.

- Cửa cổng 2: bằng khung sắt hình, kích thước ngang 2,37m cao 2,85m.

2.8. Tường rào: kết cấu móng cột bê tông cốt thép, tường xây gạch, có ốp gạch ceramic (có thêm tranh trang trí hoa văn tranh ảnh...), móng có gia cố cọc BTCT), kích thước cao 3,42m x ngang 5m.

2.9. Sân trước: nền lát gạch men có lót bê tông đá 4 x 6, kích thước ngang 2,5m x dài 6,95m.

Giá khởi điểm: 3.025.099.326đ

2. Giá khởi điểm:

2.1. Tài sản 1: 4.404.655.160đ

2.2. Tài sản 2: 3.563.346.612đ

2.3. Tài sản 3: 7.384.717.447đ.

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá Hợp danh Tiên Phong, địa chỉ: số 276 Quốc lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh. Tổng số điểm: 94 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có):

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong	Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam	
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			

1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18	16	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	7	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	2	
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3	
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến		1	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	16	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4	

3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4	
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2	2	
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2	2	
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	4	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	51	55	
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15	15	
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>			
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>			
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>			
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15	15	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	7	
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>			
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>			
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>			
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7	7	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7	7	
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>			
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>			
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>			
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7	7	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	1	3	

4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất		3	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6	5	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên			
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3	4	
6.1	01 đấu giá viên			
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		4	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4	4	
7.1	Dưới 05 năm			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm			
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	4	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4	5	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		5	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5	5	



9.1	Dưới 50 triệu đồng			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng			
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	5	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8	6	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2	3	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2	3	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4		
4.	Tiêu chí khác			
	Tổng	94	93	

CHẤP HÀNH VIÊN



[Handwritten signature]

Bùi Thị Thanh Lam

